

Số: ~~4392~~/TTKSBT-TMS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~04~~ tháng 9 năm 2026

V/v mời chào giá dịch vụ kiểm định thiết bị y tế, thiết bị chuyên dùng khác cho hoạt động chương trình sức khỏe 2026 lần 3

Kính gửi: Quý công ty

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu kiểm định thiết bị y tế, thiết bị chuyên dùng khác cho hoạt động chương trình sức khỏe 2026. Trung tâm kính mời các đơn vị có chức năng và là nhà thầu được phê duyệt trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tham gia gửi chào giá cạnh tranh cung cấp báo giá dịch vụ kiểm định thiết bị y tế, thiết bị chuyên dùng khác cho hoạt động chương trình sức khỏe 2026 lần 3 với nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Tổ mua sắm - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: số 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 0902 838 429 Line: 263

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược-Thiết bị y tế- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh, số 366A Âu Dương Lân, phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh.

- Thư báo giá có đóng dấu của đơn vị, bỏ vào phong bì dán kín, đóng dấu niêm phong; ngoài bì thư ghi rõ “Báo giá theo Thư mời báo giá số ~~4392~~/TTKSBT-TMS ngày 04/ 9 /2026”.

- Kèm báo giá file mềm qua email: khoaduoc@hcdc.gov.vn

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: ~~16h00~~ ngày 14 tháng 9 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **90 ngày**, kể từ ngày **14 tháng 9 năm 2026**

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:

1. Danh mục và yêu cầu chi tiết được quy định tại Phụ lục kèm công văn này.
2. Đơn giá bằng tiền đồng Việt Nam + VAT.
3. Địa điểm thực hiện kiểm định:
 - Cơ sở 2: 699 Trần Hưng Đạo, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Cơ sở 4: 180 Lê Văn Sỹ, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Cơ sở 6: 19 Phạm Ngọc Thạch, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Hình thức thanh toán: chuyển khoản. Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đủ chứng từ theo quy định của Trung tâm.
5. Các thông tin khác:
 - Nhà thầu chịu trách nhiệm chi phí vận chuyển và chi phí gửi giấy chứng nhận kết quả kiểm định.
6. Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
 - Bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
 - Nhà thầu phải cung cấp bản gốc hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của nhà thầu đầy đủ các giấy tờ chứng minh khả năng thực hiện trong lĩnh vực kiểm định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, bao gồm:
 - + Giấy chứng nhận (còn hiệu lực) đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định phương tiện đo, chuẩn đo lường do cơ quan chức năng hiện hành có thẩm quyền cấp, phù hợp với nội dung công việc của gói thầu.
 - + Quyết định chỉ định tổ chức kiểm định phương tiện đo, chuẩn đo lường do Tổng Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng/Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; Bộ Lao động - Thương binh và xã hội (hoặc cơ quan chức năng hiện hành có thẩm quyền) cấp (còn hiệu lực).
 - + Cá nhân thực hiện kiểm định phải có chứng chỉ hành nghề do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- ?
- + Hoạt động kiểm định phải tuân thủ theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, quy trình kiểm định theo quy định.
 - Bản cam kết theo mẫu: Mẫu 1 dành cho nhà thầu là tổ chức và Mẫu 2 dành cho nhà thầu là hộ kinh doanh

(Mẫu cam kết kèm theo Thư mời chào giá).

Báo giá hợp lệ phải có đầy đủ các thành phần nêu trên.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TMS (3b)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Tâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT VỀ TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU

Căn cứ quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và i, khoản 1, Điều 5 Luật đấu thầu,(tên đơn vị báo giá)..... cam kết:

1. Hạch toán tài chính độc lập;
2. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;
3. Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;
5. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
6. Cam kết các nội dung cung cấp trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các loại giấy tờ ngày.
7. Cam kết thời gian giao hàng theo yêu cầu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh (tại địa chỉ:)

....., ngày tháng năm
2026.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

==
P/J
==
JNGT
:AT B
•NH
CHỈ
==
★
==

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT VỀ TƯ CÁCH HỢP LỆ CỦA NHÀ THẦU

Căn cứ quy định tại các điểm d, e khoản 1 và các điểm a, b khoản 2, Điều 5 Luật đấu thầu,(tên đơn vị báo giá)..... cam kết:

1. Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
2. Có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi phê duyệt kết quả;
3. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;
4. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
5. Cam kết các nội dung cung cấp trong Hồ sơ chào giá là trung thực. Hộ kinh doanh sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các loại giấy tờ ngày.
6. Cam kết thời gian giao hàng theo yêu cầu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh (tại địa chỉ:)

....., ngày tháng năm
2026.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA HỘ KINH DOANH
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG KHÁC CHO CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE
NĂM 2026 LẦN 3
(đính kèm Công văn số 4392/TTKSBT-TMS ngày 04 tháng 9 năm 2026)

STT	Mã tài sản	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số thực hiện	Số lần thực hiện/năm	Khoa/Bộ phận sử dụng	Cơ sở	Nguồn
1	Chưa có mã TSCĐ	Máy hấp khử trùng ALP	Cái	1	Siêu âm vô nôi, đánh giá các chỉ tiêu an toàn theo thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016	1	XN- MD-SHPT - KV1	2	Phòng chống bệnh truyền nhiễm
2	TS01513	Máy quang phổ UV-VIS	Cái	1	- Độ chính xác dải bước sóng 190 - 1100 nm; - Độ chính xác hấp thụ vùng UV, vùng ánh sáng nhìn thấy được (VIS)	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
3	TS00797	Cân phân tích 4 số lẻ	Cái	1	1g, 5g, 50g	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
4	TS00792	Cân Kỹ thuật 3 số lẻ	Cái	1	50g, 100g	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
5	CCDC	Nhiệt kế thủy tinh	Cái	1	3 độ C; 10 độ C	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
6	CCDC	Nhiệt kế thủy tinh	Cái	1	3 độ C; 10 độ C	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
7	CCDC	Nhiệt kế thủy tinh	Cái	1	3 độ C; 10 độ C	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
8	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	t0: 25 độ C độ ẩm: 40%; 60%	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
9	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	t0: 25 độ C độ ẩm: 40%; 60%	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
10	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	t0: 25 độ C độ ẩm: 40%; 60%	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
11	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	t0: 25 độ C độ ẩm: 40%; 60%	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
12	CCDC	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	1	40 độ C; 97 độ C	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
13	CCDC	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	1	40 độ C; 97 độ C	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
14	CCDC	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	1	40 độ C; 97 độ C	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
15	CCDC	Nhiệt kế thủy ngân	Cái	1	40 độ C; 97 độ C	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
16	CCDC	Nhiệt kế thủy tinh	Cái	1	3 độ C; 10 độ C	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
17	CCDC	Nhiệt kế thủy tinh	Cái	1	3 độ C; 10 độ C	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
18	CCDC	Nhiệt kế thủy tinh	Cái	1	3 độ C; 10 độ C	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
19	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	t0: 25 độ C độ ẩm: 40%; 60%	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
20	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	t0: 25 độ C độ ẩm: 40%; 60%	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
21	CCDC	Pipet bầu 1 mL	Cái	1	1 mL	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
22	CCDC	Pipet bầu 2 mL	Cái	1	2mL	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
23	CCDC	Pipet bầu 3 mL	Cái	1	3 mL	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
24	CCDC	Pipet bầu 4 mL	Cái	1	4 mL	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
25	CCDC	Pipet bầu 5 mL	Cái	1	5 mL	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước
26	CCDC	Pipet bầu 10 mL	Cái	1	10 mL	1	XN - Hóa lý-KV1	4	Giám sát nước



STT	Mã tài sản	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số thực hiện	Số lần thực hiện/năm	Khoa/Bộ phận sử dụng	Cơ sở	Nguồn
27	CCDC	Bộ quả cân chuẩn E2	Cái	1	Theo trọng lượng quả cân	1	XN - Hóa lý - KV1	4	Giám sát nước
28	CCDC	Bộ quả cân chuẩn cấp E2	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
29	TS00352	Cân phân tích	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
30	TS00510	Cân phân tích	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
31	TS00078	Máy quang phổ từ ngoại khả kiến	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
32	TS01574	Máy quang phổ từ ngoại khả kiến	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
33	TS01601	Lò vi sóng	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
34	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
35	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
36	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
37	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
38	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
39	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
40	CCDC	Nhiệt ẩm kế	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
41	CCDC	Pipet piston 10-100μl	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
42	CCDC	Pipet piston 2-10ml	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
43	CCDC	Pipet piston 100-1000μl	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
44	CCDC	Pipet piston 1-5ml	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
45	CCDC	Pipet piston 20-200μl	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
46	CCDC	Máy nén khí 3HBE-31T-M303X	Cái	1	Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
47	CCDC	Bộ điều áp khí (Argon, Acetylene, máy nén khí) - Áp suất tối đa 25 bar	Cái	1	Đồng hồ áp suất trong bình khí và đồng hồ áp suất ra. Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
48	CCDC	Bộ điều áp khí (Argon, Acetylene, máy nén khí) - Áp suất tối đa 160 bar	Cái	1	Đồng hồ áp suất trong bình khí và đồng hồ áp suất ra. Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
49	CCDC	Đồng hồ áp khí (Argon, Acetylene, máy nén khí) - Áp suất tối đa 400 bar	Cái	1	Đồng hồ đo áp suất trên máy nén khí. Nhóm 2 thông tư 07/2019/TT-BKHCN	1	XN - Hóa lý KV3	6	Giám sát nước
50	TS00901	Nồi hấp tiệt trùng LabTech	Cái	1	Siêu âm vỏ nồi, đánh giá các chỉ tiêu an toàn theo thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016	1	XN- MD-SHPT - KV3	6	Phòng chống bệnh truyền nhiễm

STT	Mã tài sản	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số thực hiện	Số lần thực hiện/năm	Khoa/Bộ phận sử dụng	Cơ sở	Nguồn
51	CCDC	Máy đo ánh sáng - Model: 401025 - Số seri: Q532925	Cái	1	Hiệu chuẩn độ rọi ánh sáng (Lux) Thông số hiệu chuẩn: Độ rọi ánh sáng, dải đo sử dụng: 0 – 20.000 lux Điểm hiệu chuẩn yêu cầu: 100 lux; 300 lux; 500 lux; 1000 lux	1	SKCĐ-MT-BNN	6	Y tế trường học
52	CCDC	Máy đo độ ồn - Model: 407735 - Số seri: 50909188	Cái	1	Hiệu chuẩn mức áp suất âm thanh (dBA) Thông số hiệu chuẩn: Dải đo: 30 – 130 dBA Tần số: 1 kHz Kiểm tra quanh các mốc: 65 dBA, 85 dBA, 90 dBA, 100 dBA	1	SKCĐ-MT-BNN	6	Y tế trường học

